TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 06/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Tự Soái.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Kim Phụng** và ông **Phan Văn Đạt.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Mạc Văn Hinh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà **Võ Thị Thu**- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Trung P** (Tên gọi khác: B), sinh năm 1992 tại xã L, huyện Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Viêt Nam; con ông Trần Văn E (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1969); chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 04 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; chấp hành xong ngày 20/4/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2021 đến nay tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Đ.

2. Họ và tên: **Võ Quốc N** (Tên gọi khác: R), sinh năm 1992 tại xã Q, huyện Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Cồn E (sinh năm 1965) và con bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1967); chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2021 tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Đ.

(Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Lê T** (Tên gọi khác: Q), sinh năm 1989; trú tại: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Lê T**, sinh năm 1983; trú tại: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/4/2021, Trần Trung P dự đám giỗ ở nhà Nguyễn Duy T tại thôn L, xã Q thì gặp Võ Quốc N (là bạn của P). Sau khi ăn giỗ xong, P rủ N đi mua ma túy về để sử dụng thì N đồng ý. P hỏi N "Mày có tiền không ?" N trả lời "Có". Trước khi đi P gọi điện cho Nguyễn Lê T (trú tại thôn H, xã N, huyện Đ) theo số thuê bao 0766.558.910 để hỏi mua ma túy thì T đồng ý và hẹn P đến nhà lấy. Lúc này, khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92E1- 564.14 (do P làm chủ sở hữu) chở N đến gặp T để mua ma túy. Đến trước ngõ nhà T, P gọi điện thì T đem ma túy ra, N đưa cho P số tiền 300.000 đồng, P đưa tiền cho T rồi lấy ma túy. P cầm gói ma túy trên tay trái rồi quay xe chở N đi tìm nơi sử dụng. Cùng lúc này thì P và N gặp Công an xã N. Do nghi ngờ P và N có tàng trữ ma túy nên Công an yêu cầu P dừng xe để kiểm tra. Thấy vậy, P vứt gói ma túy đang cầm trên tay vào bụi cây bên đường cách P khoảng 02m, Công an phát hiện yêu cầu P nhặt lên giao nộp. Kiểm tra gói ni lông ni lông P giao nộp, bên trong có chất rắn dạng tinh thể, màu trắng nghi là ma túy, P và N khai nhận đây là gói ma túy mà P và N mới vừa mua để sử dụng. Công an tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong tang vật, chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 543/C09C-Đ2 ngày 06/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,14 gam.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSĐL ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Trần Trung P và Võ Quốc N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội các bị cáo cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo Trần Trung P và Võ Quốc N. Riêng bị cáo Trần Trung P áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung P từ 24 đến 30 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc N từ 18 đến 24 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Trung P và Võ Quốc N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại hồ sơ vụ án, người có nghĩa vụ liên quan và người làm chứng khai nhận sự việc như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với người có nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Lê T và người làm chứng ông Nguyễn Lê T nhưng tất cả vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

{2.1} Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Xét lời nhận tội của các bị cáo Trần Trung P và Võ Quốc N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra; biên bản kiểm tra; biên bản sự việc; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản Kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 27/4/2021, tại đường bê tông thuộc thôn H, xã N, huyện Đại Lộc, Công an xã N kiểm tra và phát hiện các bị cáo Trần Trung Phong và Võ Quốc Nhân có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,14 gam. Công an xã Đại Đồng đã lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong tang vật, chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc để xử lý theo thẩm quyền.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Trung P và Võ Quốc N đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo Phong và Nhân về tội danh nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

{2.2} Xét tính chất, mức độ, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Trần Trung Phong và Võ Quốc Nhân đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức rõ và điều khiển hành vi. Các bị cáo biết rằng chất ma túy là một chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra những hậu

quả khó lường cho xã hội. Do vậy, Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo bất chấp quy định pháp luật đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo Phong và Nhân thực hiện việc phạm tội là rất nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu trong đời sống nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, các bị cáo Phong và Nhân phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

- **Bị cáo Trần Trung Phong:** Trong vụ án này, bị cáo Phong là người khởi xướng, rủ rê, dùng điện thoại liên lạc và sử dụng xe máy làm phương tiện chở bị cáo Võ Quốc Nhân đến địa điểm mà bị cáo Phong đã liên lạc trước mua ma túy cùng thực hiện hành vi tàng trữ để sử dụng chung. Bản thân bị cáo Phong vào ngày 28/9/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 20/4/2020 mà chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Phong phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, điều này cho thấy bị cáo không thật sự ăn năn hối cải. Vì vậy, theo quy định pháp luật cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

- **Bị cáo Võ Quốc Nhân:** Bị cáo Nhân thực hiện việc phạm tội tích cực, khi nghe bị cáo Phong khởi xướng, rủ rê đi mua ma túy để sử dụng thì bị cáo Nhân đồng ý, cùng với bị cáo Phong đến địa điểm và trực tiếp đưa tiền cho bị cáo Phong mua ma túy cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép để sử dụng chung. Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, theo quy định pháp luật cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ rõ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

{2.3} Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Phong và Nhân nghề nghiệp không ổn định, không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

{2.4} Về xử lý vật chứng và những vấn đề liên quan đến vụ án:

- *Về vật chứng:*

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 543/C09C-Đ2 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ngày 06/5/2021 bên trong có 0,14 gam chất ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong).

Đối với tang vật vụ án là 01 điện thoại hiệu OPPO, màu đỏ (đã được niêm phong) và 01 xe mô tô màu đen nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 92E1- 564.14, số khung RLCUG1010KY239918, số máy G3D4E1010948 (thuộc sở hữu của bị cáo Trần Trung Phong) mà bị cáo Phong sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp quy định pháp luật.

- *Những vấn đề liên quan đến vụ án:*

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Trung Phong, Võ Quốc Nhân và người liên quan Nguyễn Lê Trinh. Công an huyện Đại Lộc đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Theo lời khai của bị cáo Trần Trung Phong, bị cáo mua gói ma túy trên của Nguyễn Lê Trinh. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất, nhận dạng và tra cứu các số điện thoại nhưng chưa có căn cứ để chứng minh nên tách hành vi mua bán của Nguyễn Lê Trinh để tiếp tục điều tra xử lý.

{2.5} Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Trần Trung Phong** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Trần Trung Phong **30** *(Ba mươi tháng tù)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 16/6/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Võ Quốc Nhân** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc Nhân **24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 16/6/2021.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* phong bì niêm phong số 543/C09C-Đ2 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ngày 06/5/2021, bên trong có 0,14 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn trả sau giám định).

(Vật chứng đã được niêm phong và tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/11/2021).

* Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ.

(Vật chứng đã được niêm phong và tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/11/2021).

- 01 *(Một)* xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 92E1-564.14, số khung RLCUG1010KY239918, số máy G3D41010948.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/11/2021).

4. Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Trung Phong và Võ Quốc Nhân mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Chi cục THADS H.Đại Lộc;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái